

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn huyện năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường (sau đây viết tắt là Kết luận số 99-KL/TU), Chỉ thị số 10-CT/HU ngày 27/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Ngạn về việc tăng cường huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; UBND huyện Lục Ngạn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và người dân trên địa bàn trong việc thu gom, xử lý triệt để rác thải sinh hoạt ra môi trường đảm bảo đạt hiệu quả, thực chất.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt là nhiệm vụ bức thiết, trọng tâm cần tập trung thực hiện trước mắt và lâu dài. Xác định rõ trách nhiệm, lộ trình, đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, kịp thời và hiệu quả đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của người dân về thu gom, xử lý rác thải

- UBND các xã, thị trấn cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền bằng các hình thức thiết thực và hiệu quả, tăng cường sự vào cuộc của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc thu gom, xử lý rác thải, giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người và phát triển kinh tế - xã hội. Hằng tháng, tổ chức phát động ra quân thực hiện “Ngày Chủ nhật xanh” tổng vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải, nạo vét, khơi thông cống, rãnh thoát nước khu dân cư, làm sạch môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phân loại, tập kết rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định, thực hiện việc thu tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đảm bảo tỉ lệ thu; thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý và buộc khắc phục đối với các tổ chức, cá nhân cố ý xả, đổ rác thải, phế thải, nước thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

2. Thu tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải

- Đến ngày 31/12/2023, tỷ lệ thu tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện đạt 85% tổng số hộ dân trên địa bàn.

- Yêu cầu các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu giao.

(Có biểu giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

3. Thực hiện phân loại rác thải

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện việc thu gom, phân loại, đổ rác thải đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025*”.

- UBND các xã, trấn chỉ đạo cán bộ, công chức phối hợp Hội Phụ nữ cấp xã thực hiện duy trì phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn của hộ gia đình, cá nhân; tăng cường công tác phân loại tại các điểm tập kết, trung chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương.

- Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chỉ đạo Hội Phụ nữ các xã, thị trấn thực hiện duy trì và nhân rộng các mô hình hội viên phụ nữ thực hiện việc thu gom, phân loại, đổ rác thải đúng quy định.

4. Về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt

- UBND các xã, thị trấn thực hiện việc thu gom triệt để rác thải sinh hoạt trên địa bàn về khu vực tập kết để vận chuyển đi xử lý tại nhà máy, lò đốt rác thải sinh hoạt. Đối với các hộ dân ở khu vực riêng lẻ, khó cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tập trung phải triển khai thực hiện ký cam kết thực hiện nghiêm túc các giải pháp thu gom, xử lý hợp vệ sinh. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- UBND các xã, thị trấn lựa chọn và tổ chức ký kết hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn theo quy định.

Duy trì, mở rộng địa bàn thu gom ở các khu vực có khả năng cung cấp dịch vụ thu gom trên địa bàn; đảm bảo 100% khu vực có khả năng thu gom được cung cấp dịch vụ. Rác thải sau khi thu gom phải được vận chuyển về nhà máy, lò đốt rác thải sinh hoạt cấp xã để xử lý theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các công ty, hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường chuyên trách. Khuyến khích,

động viên, biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân làm tốt, đồng thời chấn chỉnh, kiểm điểm những tổ chức, cá nhân làm chưa tốt; thực hiện trong Quý I/2023.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị vận chuyển rác thải rà soát, tham mưu cho UBND huyện hỗ trợ mua sắm phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho các hợp tác xã vệ sinh môi trường, duy trì hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt hiệu quả.

5. Việc bố trí các điểm tập kết, trung chuyển rác thải

- Đối với các xã, thị trấn đã xây dựng điểm tập kết, trung chuyển rác thải yêu cầu đưa vào vận hành, phát huy hiệu quả sử dụng, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt.

- Đối với các xã chưa xây dựng điểm tập kết, trung chuyển rác thải cấp xã (Phong Vân, Quý Sơn, Kiên Lao, Tân Mộc, Sa Lý, Phong Minh, Tân Lập, Đèo Gia) yêu cầu bố trí điểm tập kết rác thải phù hợp để đảm bảo việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn. Thời gian thực hiện xong trong tháng 02/2023.

6. Thu gom, xử lý vỏ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Yêu cầu các xã, thị trấn chủ động bố trí điểm tập kết rác thải là bao bì, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các vị trí hợp lý, đảm bảo về môi trường, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển. Yêu cầu mỗi cụm dân cư khu vực nông thôn có ít nhất 01 điểm lưu chứa bao bì phân bón, vỏ thuốc bảo vệ thực vật.

- UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thu gom vỏ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tập kết tại các điểm lưu chứa của địa phương. Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với đơn vị có chức năng và phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai việc thu gom, chuyên giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Thời gian thực hiện xong trong Quý I/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xong trước ngày 15/02/2023. Định kỳ tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2021 và Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 20 hằng tháng. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND huyện về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn xã mình.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể huyện tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và Nhân dân ký cam kết vệ sinh môi trường; tích cực hưởng ứng, tham gia hoạt động thu gom, xử lý triệt để rác thải, bỏ rác thải đúng nơi quy định và thực hiện nghiêm túc việc nộp tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; phối hợp với UBND các xã, thị trấn phát động và nhân rộng các phong trào, mô

hình đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp trong cộng đồng, dân cư, như: “Ngày chủ nhật xanh”, “Làng, xã xanh - sạch - đẹp”, “Làng quê đáng sống”, phấn đấu đến hết năm 2023 mỗi xã, thị trấn phải có ít nhất 01 phong trào, mô hình duy trì hoạt động thường xuyên.

3. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải đúng nơi quy định; nhân rộng và duy trì thường xuyên các mô hình tạo sức lan tỏa trong tổ chức hội và Nhân dân, qua đó hình thành thói quen, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác thu gom, xử lý rác thải.

4. Các đồng chí Ủy viên UBND huyện phụ trách có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc các xã, thị trấn thuộc địa bàn được phân công phụ trách thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện tại địa phương được phân công phụ trách.

5. Giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, Kết luận số 99-KL/TU và Kế hoạch này; định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định/.

Trong quá trình triển khai thực hiện, mọi thông tin cần trao đổi liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường (đồng chí Nguyễn Đức Đại - Phó Trưởng phòng, SĐT: 0975303886).

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đ/c Ủy viên UBND huyện;
- Hội LHPN huyện;
- Phòng TN và MT;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thi

**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU THU TIỀN GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN,
XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2023**
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Lục Ngạn)

STT	Đơn vị (xã, thị trấn)	Tổng số (hộ)	Số hộ phải thu (hộ)	Tỉ lệ phần trăm số hộ phải thu (%)	Ghi chú
1	TT Chũ	4.095	4.000	98	
2	Trù Hựu	2.512	2.260	90	
3	Thanh Hải	3.925	3.530	90	
4	Quý Sơn	4.780	4.300	90	
5	Phượng Sơn	3.377	3.030	90	
6	Mỹ An	1.585	1.420	90	
7	Tân Mộc	1.613	1.450	90	
8	Nam Dương	2.211	1.980	90	
9	Kiên Thành	2.386	2.140	90	
10	Kiên Lao	1.856	1.670	90	
11	Hồng Giang	2.569	2.310	90	
12	Biên Sơn	2.019	1.810	90	
13	Giáp Sơn	2.336	2.100	90	
14	Đồng Cốc	1.358	1.220	90	
15	Phì Điền	1.175	1.055	90	
16	Tân Hoa	1.605	1.440	90	
17	Biển Động	2.094	1.880	90	
18	Tân Quang	2.401	2.160	90	

19	Phú Nhuận	1.087	735	68	
20	Đèo Gia	1.142	776	68	
21	Phong Minh	697	473	68	
22	Phong Vân	1.339	910	68	
23	Hộ Đáp	1.059	720	68	
24	Sa Lý	740	500	68	
25	Cẩm Sơn	1.142	771	68	
26	Sơn Hải	918	620	68	
27	Tân lập	2.073	1.400	68	
28	Kim Sơn	609	412	68	
29	Tân Sơn	1.952	1.320	68	
	Tổng	56.655	48.392	85	